

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn và
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Kim Thành

2. Ông Nguyễn Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 508/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị G, sinh năm 1980, (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, ấp PB, xã PT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh;

Tạm trú: Tổ 12, ấp PDB, xã PD, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn R, sinh năm: 1979, (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, ấp PB, xã PT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Võ Thị G trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn R chung sống với nhau vào năm 1999, có tìm hiểu trước, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu, anh chị sống chung với cha mẹ ruột chị, sau khi chị sinh người con đầu thì cha mẹ chồng cho đất cát nhà ở tại ấp PB, xã PT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Tháng 11-2000, anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh R có quan hệ với người phụ nữ khác và anh R năn nỉ nếu chị tha thứ anh sẽ thay đổi, chị đồng ý nên vợ chồng chung sống lại. Năm 2015, cha ruột chị mất nên chị về sống chung với mẹ ruột để chăm sóc,

anh R cũng thường xuyên qua lại vợ chồng không mâu thuẫn gì. Đến tháng 02-2016, anh R lại có quan hệ với người phụ nữ khác nên anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Thời gian sống ly thân, chị có chở con về nhà và thăm gia đình bên chồng, anh chị có gặp nhau nhưng không ai có thiện chí đoàn tụ. Tháng 3-2017, chị và con về nhà cha mẹ chồng để dự đám giỗ thì anh R đánh đuổi mẹ con chị không cho chị về nhà. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh R.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 09-11-2000 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 15-01-2011, hiện chị đang nuôi. Chị yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị chung sống có tạo lập được tài sản chung gồm 01 căn nhà tường diện tích ngang 5 m x dài 17 m xây trên đất của cha mẹ chồng; 02 chiếc xe gắn máy, hiện do anh R và cháu Bích T quản lý. Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn R: Anh R đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị G.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chị G đã thực hiện đúng tuy nhiên anh R không thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G đối với anh R; về con chung: Giao chị G được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục hai con chung, ghi nhận chị G không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Chị G không yêu cầu nên không giải quyết; về nợ chung: chị G khai không có nên không giải quyết. Nếu sau này anh R có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và chị Võ Thị G có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị G và anh R chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị G yêu cầu ly hôn, nguyên nhân do anh R có quan hệ với người phụ nữ khác và anh chị sống ly thân từ tháng 02-2016 đến nay, thời gian ly thân anh chị có gặp nhau nhưng không ai có thiện chí đoàn tụ. Chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết ly hôn. Xét thấy, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản

tổ tụng nhưng anh R vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình chứng tỏ anh R không thể hiện thiện chí đoàn tụ. Như vậy có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị G và anh R lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ ngày anh chị sống ly thân, 02 người con sống chung với chị G và được chị G chăm sóc, giáo dục phát triển bình thường. Hiện nay, chị G đang làm công nhân, có thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện và khả năng để nuôi dạy con. Hơn nữa, cả hai người con đều có nguyện vọng được sống chung với chị G và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao cho chị G được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị G khai không có nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị G phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị G đối với anh Nguyễn Văn R. Chị Võ Thị G được ly hôn với anh Nguyễn Văn R.

2. Về con chung: Giao cho chị G được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 09-11-2000 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 15-01-2011. Ghi nhận chị G không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con.

Anh R có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị G khai không có nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị G phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo

biên lai thu số 0012489 ngày 02-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị G đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã PT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vui